

Số: **22** /2020/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày **07** tháng **9** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 136/TTr-STC ngày 20/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/9/2020.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; Thủ trưởng các Sở; ban, ngành; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVBQPPL -Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy NB;
- TT.HĐND tỉnh NB;
- Đoàn ĐBQH tỉnh NB;
- UBMTTQVN tỉnh NB;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh NB;
- Website Chính phủ;
- Công báo tỉnh NB;
- Lưu: VT, VP5.
Zh_VP5_02QĐVBQP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Thạch

QUY ĐỊNH

Giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2020/QĐ-UBND ngày 07 / 9 /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cung cấp dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

b) Tổ chức cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức giá tối đa

Giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (đã bao gồm thuế VAT):

STT	Nội dung	Trên địa bàn thành phố Ninh Bình và thành phố Tam Điệp	Trên địa bàn các Huyện	Đơn vị tính
1	Đối với cá nhân, hộ gia đình			
a	Thuộc phường, thị trấn	8.000	7.000	đồng/người/ tháng
b	Thuộc xã	7.000	6.000	đồng/người/ tháng

2	Cơ quan hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, Đảng, đoàn thể, trụ sở làm việc của các doanh nghiệp (không gắn liền với cơ sở sản xuất kinh doanh)			
a	Từ 50 người trở xuống	91.000	80.000	đồng/cơ quan/tháng
b	Từ 51 người đến 100 người	136.000	120.000	đồng/cơ quan /tháng
c	Trên 100 người	182.000	160.000	đồng/cơ quan /tháng
3	Trường học			
a	Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở			
	- Có bán trú	200.000	176.000	đồng/trường /tháng
	- Không bán trú	109.000	96.000	đồng/trường /tháng
b	Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp dạy nghề, cao đẳng, đại học	200.000	176.000	đồng/trường /tháng
4	Cửa hàng, hộ kinh doanh buôn bán nhỏ	91.000	80.000	đồng/cửa hàng/tháng
5	Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, Cơ sở sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà hàng, khách sạn.			
a	Khu công nghiệp, cụm công nghiệp	126.000	120.000	đồng/m ³
b	Các doanh nghiệp gắn với cơ sở sản xuất kinh doanh.	126.000	120.000	đồng/m ³
c	Nhà hàng, khách sạn, kinh doanh ăn uống	126.000	120.000	đồng/m ³
6	Bệnh viện đa khoa, các bệnh viện khác, cơ sở khám chữa bệnh tư nhân			
a	Bệnh viện đa khoa, các bệnh viện khác	126.000	120.000	đồng/m ³
b	Cơ sở khám chữa bệnh tư nhân	126.000	120.000	đồng/m ³

7	Chợ, nhà ga, bến tàu, bến xe			
a	Chợ hạng 2	126.000	120.000	đồng/m ³
b	Chợ hạng 3	126.000	120.000	đồng/m ³
c	Nhà ga, bến tàu, bến xe	126.000	120.000	đồng/m ³
8	Đối với công trình xây dựng	185.000	179.000	đồng/m ³

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Đồng thời hướng dẫn đơn vị cung ứng dịch vụ căn cứ giá tối đa được quy định tại Điều 2 quy định giá cụ thể dịch vụ đơn vị mình cung ứng đảm bảo không cao hơn mức giá tối đa.

2. Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng hóa đơn, kê khai thuế, nộp thuế theo đúng quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát với các đơn vị cung cấp để nâng cao chất lượng dịch vụ.

Tổ chức thông báo công khai nội dung quy định đến các đối tượng thuộc diện phải trả tiền dịch vụ theo quy định, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phản ánh bằng văn bản về UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng để tổng hợp) để xem xét, giải quyết. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thạch

10

10

10

10